# **TUẦN 10**

# **MÔN HỌC:HĐTN : Lớp 2/1**

# **BÀI: SINH HOẠT DƯỚI CỜ .**

# **GIAO LƯU VỚI NGƯỜI LÀM VƯỜN TIẾT1**

Ngày thực hiện Thứ Hai ngày 11/11/2024

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Biết được một số công việc cụ thể của người làm vườn, hiểu được ý nghĩa của nghề làm vườn.

- Hiểu được ý nghĩa của nghề làm vườn.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và thực hiện tốt nội dung trong bài học. Biết tổ chức thảo luận nhóm, phân công thành viên của nhóm thực hiện trò chơi; biết điều hành trò chơi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức tự giác, tích cực thực hiện một số việc làm vườn sức để chăm sóc cây xanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**\* Tích hợp giáo dục KNS:** Biết ơn, yêu thích công việc của người làm vườn.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

* Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.
* Trò chuyện với người làm vườn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **30’** | **I.KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. KHÁM PHÁ;**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia biểu diễn các tiểu phẩm.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - Nhà trường tổ chức cho HS giao lưu với người làm vườn. Buổi giao lưu được tổ chức theo hình thức tọa đàm.  - GV yêu cầu HS nghe người làm vườn chia sẻ về:  *+ Những công việc cụ thể để gieo trồng, chăm sóc cây.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png*+ Những phương tiện, công cụ lao động cần thiết và cách sử dụng để thực hiện việc gieo trồng, chăm sóc cây.*  *+ Ý nghĩa của công việc làm vườn.*  - GV hướng dẫn HS trao đổi, trò chuyện trực tiếp với người làm vườn, đặt các câu hỏi mình thắc mắc.  3.LUYỆN TÂP:  - GV yêu cầu HS chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc về buổi giao lưu với người làm vườn. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, trao đổi, trò chuyện.  - HS chia sẻ suy nghĩ. |

**CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON**

# MÔN HỌC: TIẾNG VIÊT: LỚP 2/1

# BÀI 10: VUI ĐẾN TRƯỜNG

## CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: BÀI HÁT TỚI TRƯỜNG TIẾT 1,2

Ngày thực hiệnThứ Hai, ngày 11 tháng 11, 2024

**I.MUC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi liên quan đến văn bản. Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ khích lệ các bạn nhỏ đến trường, chăm ngoan, sạch đẹp, yêu thương bạn bè.

- Nhận biết các từ chỉ sự vật và từ chỉ đặc điểm.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập, đối xử với các bạn hàng ngày.

**2. Năng lực**

- Hình thành các năng lực chung; phát triển năng lực ngôn ngữ; phát triển năng lực văn học (biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp; biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập, rèn luyện của bản thân: thích đi học, sẵn sàng tuân thủ nề nếp học tập, mong muốn học tập tốt, tìm thấy niềm vui, niềm hạnh phúc trong học tập).

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng sự ham học, chăm ngoan, yêu thương bè bạn. Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, yêu thích việc đến trường, tham gia những tiết học vui, cố găng học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Rèn tính kiên trì, cẩn thận.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. CÁC HOAT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **10’**  **30’**  **10’** | **1.KHỞI ĐỘNG: CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh phần *Chia sẻ*, nêu nội dung các bức tranh, cho biết các bạn nhỏ đang làm gì, vẻ mặt của các bạn như thế nào.  2.KHÁM PHÁ:  Các bạn nhỏ trong tranh cùng nhau đi học, đọc sách, ngồi trong lớp học bài và vẻ mặt của các bạn rất vui vẻ.  - GV dẫn vào chủ điểm *Vui đến trường*.  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài đọc: Bài học *Bài hát tới trường* hôm nay chúng ta học sẽ cho cổ vũ tinh thần học tập và yêu thương bạn bè của các em.  **3.LUYỆN TẬP:**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Bài hát tới trường*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 5 HS đọc nối tiếp nhau 5 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:**Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ: Bài thơ khích lệ các bạn nhỏ đến trường, chăm ngoan, sạch đẹp, yêu thương bạn bè.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.  **4.VẬN DỤNG**  **HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Nhận biết các từ chỉ sự vật và từ chỉ đặc điểm.  **Cách tiến hành:**  **BT 1:**  - GV nêu nhanh YC của BT 1, gọi HS trả lời, chốt đáp án, YC HS viết vào vở:  a) Áo quần **sạch sẽ**.  🡪 Từ in đậm ***sạch sẽ*** miêu tả đặc điểm của *áo quần*.  b) Bầu trời **trong xanh**.  🡪 Từ in đậm ***trong xanh*** miêu tả đặc điểm của *bầu trời*.  **BT 2:**  - GV đọc CH của BT 2, mời một số HS trả lời.  - GV hướng dẫn HS: Câu hỏi *Là gì?*sẽ cho câu trả lời là sự vật, hiện tượng, con người, định nghĩa, v... Câu hỏi *Làm gì?*sẽ cho câu trả lời là hành động. Chỉ có câu hỏi *Thế nào?*mới cho câu trả lời về tính chất, đặc điểm của sự vật, hiện tượng, cho câu trả lời là các từ miêu tả.  - GV chốt đáp án: Các từ miêu tả đặc điểm ở BT 1 trả lời cho câu hỏi *Thế nào?*.  **BT 3:**  - GV mời 2 HS lên bảng, 1 em xếp các từ ngữ vào nhóm từ chỉ sự vật, 1 em xếp các từ ngữ vào nhóm từ chỉ đặc điểm.  - GV yêu cầu các HS còn lại làm BT vào vở.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm trên bảng của 2 bạn, nêu đáp án của mình.  - GV nhận xét, chữa bài:  + Từ ngữ chỉ sự vật: *áo quần, gương mặt, bàn chân, bầu trời, bài thơ, bạn bè*.  + Từ ngữ chỉ đặc điểm: *hay, đông đủ, vội, đẹp, trong xanh, sạch sẽ*. | - HS quan sát tranh, nêu nội dung tranh.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 5 HS đọc nối tiếp nhau 5 đoạn của bài.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:  + Câu 1:   * HS 1: Các bạn trong bài thơ cùng nhau đi đâu? * HS 2: Các bạn trong bài thơ cùng nhau đi học.   + Câu 2:   * HS 2: Các bạn hỏi nhau những gì trên đường? * HS 1: Các bạn hỏi nhau trên đường: *Thước kẻ bạn đâu? Cây bút bạn đâu? Lọ đầy mực viết chưa? Có đem không? Bài thơ hay để ở đâu?*.   + Câu 3:   * HS 1: Em hiểu hai câu thơ “Còn bài thơ hay? Ở ngay dưới mũ” như thế nào? Chọn ý đúng:   a) Bạn nhỏ chép bài thơ vào mũ.  b) Bạn nhỏ chép bài thơ, để dưới mũ.  c) Bạn nhỏ thuộc lòng bài thơ trong đầu.   * HS 2: c) Bạn nhỏ thuộc lòng bài thơ trong đầu.   - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS nghe, trả lời CH, viết vào vở đáp án đúng.  - Một số HS trả lời CH.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.  - 2 HS lên bảng hoàn thành BT.  - Các HS còn lại làm BT vào vở.  - Một số HS nhận xét bài làm trên bảng của 2 bạn, nêu đáp án của mình.  - HS nghe và sửa bài theo GV. |

|  |  |
| --- | --- |
| **MÔN HOC: TOÁN LỚP 2/1**  **BÀI 29: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 TIẾT 1**  **Ngày thực hiện Thứ Hai ngày 11 tháng 11 năm2024** |  |

**I. MỤc tiêu:**

Sau bài học, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 37 + 25 dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

**2. *Phát triển năng lực, phẩm chất***

*a. Năng lực:*

Phát triển các năng lực toán học, rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và cuộc sống, hình thành và phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.

*b. Phẩm chất:* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ dùng dẠy hỌc:**

**1. Giáo viên:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** SGK, vở bài tập toán, đồ dùng học tập, …

**III. Các HOẠT đỘng dẠy và hỌc:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***5’***  ***30’*** | ***1.\*Ôn tập và khởi động:***  - GV cho HS hát tập thể bài Em tập làm toán  - GV cho học sinh chơi trò chơi Xì điện để ôn lại các phép công trong phạm vi 20 (cộng vượt qua 10), GV bắt đầu trò chơi với phép tính 7 + 5 = ?  2.KHÁM PHÁ:  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới. Cho HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm 2 và trả lời câu hỏi:  (?) Bạn học sinh đang làm gì?  (?) Vậy phép tính cộng mà bạn học sinh đang thực hiện là phép tính nào?  - GV nêu vấn đề: Vậy chúng ta làm thế nào để tìm đuợc kết quả phép tính 37 + 25? Cô và các con sẽ cùng nhau thực hiện qua bài học ngày hôm nay nhé!  - GV yêu cầu học sinh chuẩn bị các khối lập phương trong bộ đồ dùng học tập. | - HS hát và vận động theo lời và nhạc bài hát Em tập làm toán  - HS tham gia trò chơi để ôn tập lại các kiến thức đã học  - HS lắng nghe yêu cầu của GV, thảo luận theo nhóm 2 và trả lời câu hỏi:  (\*) Bạn học sinh đang thực hiện phép cộng/ Bạn học sinh đang thực hiện phép cộng bằng cách sử dụng các khối lập phương.  (\*) 37 + 25  - HS lắng nghe và chuẩn bị học cụ phù hợp (khối lập phương) để thực hành phép cộng. |
| **40’** | - GV huớng dẫn cách tìm kết quả phép cộng 37 + 25 bằng cách sử dụng các khối lập phương như sau:  - Lấy 37 khối lập phương, gài thành từng thanh chục để có 3 thanh ở cột chục, 7 khối lập phương rời ở cột đơn vị.  - Lấy tiếp 25 khối lập phương, gài thành từng thanh chục để có 2 thanh ở cột chục , 5 khối lập phương rời ở cột đơn vị.  - Thực hiện việc gộp các khối lập phương rời lại với nhau, 7 thêm 5 bằng 12, gài 10 khối lập phương rời lại với nhau được 1 thanh chục và 2 khối lập phương rời.  - Gộp các thanh chục với nhau, 3 thêm 2 bằng 5, có thêm 1 thanh chục nữa là 6. Vậy 37 + 25 = 62.  - Sau khi GV thực hiện và hướng dẫn HS sử dụng khối lập phương để tìm được kết quả phép tính. GV cho HS thực hiện phép tính cá nhân và theo nhóm 2, sau đó gọi một số nhóm lên trình bày lại cách làm.  - GV gọi HS nhận xét cách làm.  - GV hướng dẫn HS cách đặt tính theo cột dọc, hướng dẫn kỹ thuật nhớ (Hàng chục và hàng đơn vị thẳng hàng nhau, thực hiện phép tính từ trái qua phải, kẻ phép tính.)  - GV cho học sinh thực hiện thêm các phép tính khác để luyện tập. VD: 35 + 28; 66 + 27; 22 + 39…  3.LUYỆN TẬP:  - GV cho HS đọc YC bài.  - YC HS làm bài.  - Gọi HS chữa bài.  (?) Nêu cách thực hiện phép tính phép tính?  - GV nhận xét bài làm.  - GV nhấn mạnh và chốt lại cách thực hiện phép tính.  **-**  GV cho HS đọc đề bài.  - Cho HS làm bài vào vở, 4 HS lên bảng thực hiện.  - Gọi HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  (?) Nêu cách đặt tính và thực hiện tính của một phép tính trong bài 2?  - GV nhận xét và chốt lại cách đặt tính và thực hiện phép tính.  - Gọi HS đọc bài 4.  (?) Đề bài cho biết gì và hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  - GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - GV đánh giá HS làm bài.  4.VẬN DỤNG:  (?) Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS lắng nghe GV thực hiện phép cộng bằng cách sử dụng khối lập phương sau đó tự thực hành theo cá nhân và theo nhóm 2.  - HS thực hiện tại nhóm sau đó lên trình bày lại các làm cho cả lớp theo dõi.  - HS nhận xét cách thực hiện phép tính của các bạn.  - HS lắng nghe và thực hiện đặt tính cột dọc ra bảng con  - HS thực hiện thêm các phép tính theo yêu cầu của GV  - 1 HS đọc YC bài.  - HS làm bài vào vở.  - HS chữa bài.  - HS nêu cách thực hiện phép tính từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc đề bài.  - Cả lớp làm bài, 4 HS lrrn bảng làm.  - HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - HS nêu: thực hiện đặt tính thẳng hàng và tính từ hàng đơn vị sang hàng chục.  - Hs lắng nghe.  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm.  - Đề bài cho biết trang trại có 28 con dê đen và 14 con dê trắng.  Hỏi trang trại có tất cả bao nhiêu con dê?  - HS suy nghĩ và thực hiện bài giải.  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: mở rộng thêm về cách thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - HS lắng nghe. |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

……………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| **MÔN HỌC:: TOÁN LỚP 2/1**  **BÀI 29: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 Tiết 2**  **Ngày thực hiện Thứ Ba ngày 12 tháng11 năm 2024** |  |

**I. MỤc tiêu:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn liền với thực tế.

**2. *Phát triển năng lực, phẩm chất***

*a. Năng lực:*

Phát triển các năng lực toán học, rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và cuộc sống, hình thành và phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.

*b. Phẩm chất:* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ dùng dẠy hỌc:**

**1. Giáo viên:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** SGK, vở bài tập toán, đồ dùng học tập, …

**III. Các HOẠT đỘng dẠy và hỌc:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  30’ | 1.KHỞI ĐỘNG:  2.KHÁM PHÁ:  GV gọi 3 HS lên bảng đặt tính rồi tính:  a) 27 + 15  b) 43 + 28  c) 12 + 39  - GV gọi HS nêu cách đặt tính và cách tính phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - GV gọi HS nhận xét  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới. | Hát  -3 HS lên đặt tính rồi tính  1-2 HS trả lời miệng.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
|  | **3.LUYỆN TẬP:**  GV cho HS đọc đề bài.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra lỗi sai trong từng phép tính.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày.  - Gọi HS nhận xét.  - Gv nhận xét và chốt kiến thức về phép cộng không nhớ và có nhớ.  - GV cho HS đọc YC bài.  - YC HS làm bài.  - Gọi HS chữa bài.  (?) Nêu cách thực hiện phép tính phép tính?  - GV nhận xét bài làm.  - GV nhấn mạnh và chốt lại cách thực hiện phép tính. | - 2 HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra lỗi sai.  - Các nhóm trả lời:  + Phép tính 29 + 47 = 66 (sai kết quả vì cộng không nhớ ở hàng chục. Kết quả đúng là 76)  + Phép tính 37 + 54 = 81(sai kết quả vì cộng không nhớ ở hàng chục. Kết quả đúng là 91)  + Phép tính 42 + 36 = 88(sai kết quả vì đây là phép cộng không nhớ. Kết quả đúng là 78)  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc YC bài.  - HS làm bài vào vở.  - HS chữa bài.  - HS nêu cách thực hiện phép tính từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
|  | - Gọi HS đọc đề bài.  (?) Đề bài cho biết gì và hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  - GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - GV đánh giá HS làm bài.  **4.VẬN DỤNG:** | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm.  - HS trả lời.  - HS suy nghĩ và thực hiện bài giải.  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe. |
|  | (?) Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS trả lời: mở rộng thêm về cách thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - HS lắng nghe. |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

……………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………..

**MÔN HỌC:TIẾNG VIỆT: LỚP 2/1**

## BÀI VIẾT 1 : CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT TIẾT 1,2

Ngày thực hiện THỨ Ba ngày 12 tháng 11 năm 2024

**I. MỤC TIÊU**

|  |
| --- |
| **1. Kiến thức, kĩ năng**  - Biết viết các chữ cái H viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng Học tập tốt, lao động tốt cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.  **2. Năng lực**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.  **3. Phẩm chất**  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính yêu nước, yêu thiên nhiên, tự hào về vẻ đẹp, về phẩm chất của con người.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.  **4. Nội dung tích hợp (nếu có)**  ………………………………………………………………………………………………………………………… |

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Phương tiện dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- KHDH

- Máy tính, máy chiếu.

- Bảng lớp, slide viết đoạn thơ HS cần chép.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *H*.

- Mẫu chữ cái *H* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’**  **30’** | **1.KHỞI ĐỘNG:**  **2.KHÁM PHÁ;**  **\*. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **HĐ 1: Nghe – viết**  **Mục tiêu:**Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác 3 đoạn thơ đầu bài thơ *Bài hát tới trường*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.  **Cách tiến hành:**  GV nêu nhiệm vụ:  - GV đọc mẫu 3 khổ thơ đầu bài *Bài hát tới trường*.  - GV mời 1 HS đọc lại 3 khổ thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của 3khổ đầu bài thơ:  + Về nội dung: 3 khổ thơ đầu nói về ngày mới bắt đầu, các bạn nhỏ đến trường, giữ gìn vệ sinh, hỏi chuyện nhau về đồ dùng học tập.  + Về hình thức: 3 khổ thơ, mỗi khổ có 4 dòng, mỗi dòng có 4 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  ***3.LUYỆN TẬP:***  Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  Chấm, chữa bài  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **4.VẠN DỤNG:**  **HĐ 2: Chọn chữ hoặc dấu thanh phù hợp với ô trống (BT 2, 3)**  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu YC của BT 2, 3 lên bảng, YC cả lớp đọc thầm, hoàn thành BT vào vở.  - GV mời một số HS lên bảng hoàn thành BT 2, 3.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.  - GV nhận xét, chữa bài:  + BT 2: Chọn chữ phù hợp với ô trống: **c** hay **k**   * Có **c**ông mài sắt có ngày nên **k**im. * **K**iến tha lâu cũng đầy tổ.   + BT 3: Chọn chữ hoặc dấu thanh phù hợp với ô trống hoặc với tiếng in đậm, rồi giải câu đố:  a) Chữ **l** hay **n**?  Không phải bò, không phải trâu  Uống nước ao sâu, lên cày ruộng cạn.  🡪 Là cái bút máy.  b) **Dấu hỏi** hay **dấu ngã**?  Thân hình chữ nhật  **Chữ** nghĩa đầy mình  Ai muốn **giỏi** nhanh  Đọc tôi cho **kĩ**.  🡪 Là quyển sách.  **1.KHÁM PHÁ**  **Tập viết chữ hoa H**  **Mục tiêu:**Biết viết các chữ cái *H* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Học tập tốt, lao động tốt* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.  **Cách tiến hành:**  Quan sát mẫu chữ hoa *H*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *H*:  + Độ cao 5 li, độ rộng 5 li. Cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2,5 li, gồm 3 nét.  - GV hướng dẫn HS cách viết chữ hoa *H*:   * Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét cong trái, dừng ở đường kẻ 6. * Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút và hơi lượn xuống viết nét khuyết ngược, nối liền sang nét khuyết xuôi. Đoạn cuối của nét này lượn lên viết nét móc phải, dừng bút ở đường kẻ 2. * Nét 3: Lia bút lên trên vào giữa chữ và viết nét sổ thẳng đứng (nét sổ thẳng chia đôi chữ viết hoa *H* thành hai phần bằng nhau).   Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Học tập tốt, lao động tốt*.  - GV giúp HS hiểu: Cụm từ ứng dụng là một trong 5 điều Bác Hồ dạy các em thiếu niên, nhi đồng.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Những chữ có độ cao 2,5 li: *H, l, g*. * Chữ có độ cao 2 li: *đ, p*. * Chữ có độ cao 1,5 li: *t*. * Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *o, c, â, ô, a, n*.   ***2.LUYỆN TẬP:***  Viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một  - GV yêu cầu HS viết các chữ *H* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Học tập tốt, lao động tốt* cỡ nhỏ vào vở. | Hát  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại 3 khổ thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe GV hướng dẫn, nói về nội dung và hình thức của 3 khổ đầu bài thơ.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, đọc thầm YC của BT, hoàn thành BT.  - Một số HS lên bảng hoàn thành BT.  - Một số HS nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.  - HS lắng nghe, sửa bài.  - HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *H*.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái theo hướng dẫn của GV.  - HS viết các chữ H cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Học tập tốt, lao động tốt* cỡ nhỏ vào vở. |

**MÔN HỌC;TIẾNG VIỆT: LỚP 2/1**

## BÀI ĐỌC 2: ĐẾN TRƯỜNG TIẾT 1,2

Ngày thực hiện Thứ Tư, ngày 13 tháng 11năm 2024

1. **MỤC TIÊU**

|  |
| --- |
| **1. Kiến thức, kĩ năng**  - Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng/phút).  - Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các câu hỏi để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về một câu bé sắp vào lớp 1 ban đầu không thích đi học nhưng khi thấy đi học rất vui thì đã muốn đi học. Qua đó truyền cảm hứng cho các em đến trường.  - Nhận biết được dấu phẩy, tác dụng của dấu phẩy và biết cách dặt dấu phẩy để ngắt câu.  - Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.  **2. Năng lực**:  - Hình thành các năng lực chung; phát triển năng lực ngôn ngữ; phát triển năng lực văn học: Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.  **3. Phẩm chất**  - Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, yêu thích việc đến trường, tham gia những tiết học vui, cố găng học tập.  **4. Nội dung tích hợp (nếu có)**  ………………………………………………………………………………………………………………………… |

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’**  **30’** | **1.KHỞI ĐỘNG:**  **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Đến trường* sẽ giúp các em hiểu: Đi học ở trường thật là vui.  **2 .KHÁM PHÁ:**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Đến trường*.  - GV giải thích từ *hí húi*: dáng vẻ hơi cúi xuống, chăm chú làm việc gì đó.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài đọc. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **3.LUYỆN TẬP:**  **HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về một câu bé sắp vào lớp 1 ban đầu không thích đi học nhưng khi thấy đi học rất vui thì đã muốn đi học. Qua đó truyền cảm hứng cho các em đến trường.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.  **4. VẬN DỤNG:**  **HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Nhận biết được dấu phẩy, tác dụng của dấu phẩy và biết cách dặt dấu phẩy để ngắt câu.  **Cách tiến hành:**  **BT 1:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Cậu bé được dẫn đi thăm các phòng học, phòng thực hành.  b) Các bạn đang nặn đồ chơi, vẽ tranh.  c) Cậu bé đã hiểu ra, rất thích đi học.  - GV bổ sung: Dấu phẩy có tác dụng ngăn cách các thành phần cùng cấp độ, dùng để liệt kê.  **BT 2:**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2 trước lớp.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Mẹ khen cô giáo: “Cô như có phép màu ấy ạ.”.  b) Cô giáo đáp lại lời khen của mẹ: “Có gì đâu! Các cháu thấy học vui thì thích học ngay thôi mà”. | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc:  + 3 HS đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  + HS đọc theo nhóm 3.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn. VD:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Theo bạn, mẹ dẫn cậu bé đến trường làm gì? * HS 2: Theo mình, mẹ dẫn cậu bé đến trường để cậu thích thú đi học.   *+ Câu 2:*   * HS 2: Đi thăm các lớp học đọc, học toán, cậu bé nói gì? * HS 1: Cậu bé nói: “Ngày nào cũng chỉ tập đọc, làm toán thôi ạ?”.   *+ Câu 3:*   * HS 1: Cô hiệu trưởng đã làm gì để cậu bé thích đi học? * HS 2: Cô hiệu trưởng đã dẫn cậu bé đến phòng thực hành. Ở đó, có bạn đang nặn đồ chơi bằng đất sét, có bạn hí húi vẽ tranh. Một bạn gái đang lắp ráp nhà. Ở phòng khác, các bạn đang học hát. Chính những điều này khiến cậu bé thích đi học.   - Cả lớp nghe GV nhận xét, chốt đáp án cùng GV.  - 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe GV chốt đáp án, sửa bài vào vở.  - 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe. |

|  |
| --- |
| **MÔN HỌC;: TOÁN LỚP 2/1**  **BÀI 29: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 Tiết theo**  **Ngày thực hiện Thứ Tư ngày 13 tháng 11 năm 2024** |

**I. MỤc tiêu:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn liền với thực tế.

**2. *Phát triển năng lực, phẩm chất***

*a. Năng lực:*

Phát triển các năng lực toán học, rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và cuộc sống, hình thành và phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.

*b. Phẩm chất:* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ dùng dẠy hỌc:**

**1. Giáo viên:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** SGK, vở bài tập toán, đồ dùng học tập, …

**III. Các HOẠT đỘng dẠy và hỌc:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  30’ | 1.KHỞI ĐỘNG;  2.KHÁM PHÁ:  GV gọi 3 HS lên bảng đặt tính rồi tính:  a) 27 + 15  b) 43 + 28  c) 12 + 39  - GV gọi HS nêu cách đặt tính và cách tính phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - GV gọi HS nhận xét  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới. | Hát  3 HS lên đặt tính rồi tính.  1-2 HS trả lời miệng.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
|  | **-**  GV cho HS đọc đề bài.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra lỗi sai trong từng phép tính.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày.  - Gọi HS nhận xét.  - Gv nhận xét và chốt kiến thức về phép cộng không nhớ và có nhớ.  3.LUYỆN TẬP:  - GV cho HS đọc YC bài.  - YC HS làm bài.  - Gọi HS chữa bài.  (?) Nêu cách thực hiện phép tính phép tính?  - GV nhận xét bài làm.  - GV nhấn mạnh và chốt lại cách thực hiện phép tính. | - 2 HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra lỗi sai.  - Các nhóm trả lời:  + Phép tính 29 + 47 = 66 (sai kết quả vì cộng không nhớ ở hàng chục. Kết quả đúng là 76)  + Phép tính 37 + 54 = 81(sai kết quả vì cộng không nhớ ở hàng chục. Kết quả đúng là 91)  + Phép tính 42 + 36 = 88(sai kết quả vì đây là phép cộng không nhớ. Kết quả đúng là 78)  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc YC bài.  - HS làm bài vào vở.  - HS chữa bài.  - HS nêu cách thực hiện phép tính từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
|  | - Gọi HS đọc đề bài.  (?) Đề bài cho biết gì và hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  - GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - GV đánh giá HS làm bài.  **4.VẬN DỤNG:** | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm.  - HS trả lời.  - HS suy nghĩ và thực hiện bài giải.  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe. |
|  | (?) Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS trả lời: mở rộng thêm về cách thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - HS lắng nghe. |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

……………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………..

**MÔN HỌC:TIẾNG VIỆT : LỚP 2/1**

BÀI :LUYỆN NÓI VÀ NGHE VỀ THỜI KHÓA BIỂU TIẾT 1

Ngày thực hiện Thứ Năm ngày 14 tháng 11 2024

1. **MỤC TIÊU**

|  |  |
| --- | --- |
| |  | | --- | | **1. Kiến thức, kĩ năng**  - Biết cách đọc và hỏi đáp về thời khóa biểu.  - Biết lắng nghe bạn nói. Biết nhận xét, đánh giá lời nói của bạn.  - Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.  **2. Năng lực**  - Hình thành các năng lực chung; phát triển năng lực ngôn ngữ; Góp phần hình thành năng lực tự chủ, tự học của học sinh.  **3. Phẩm chất**  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.  **4. Nội dung tích hợp (nếu có)**  ………………………………………………………………………………………………………………………… | |

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’**  **30’** | **1.KHỞI ĐỘNG:**  **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu MĐYC của bài học.  **2. KHÁM PHÁ:**  **HĐ 1: Đọc thời khóa biểu**  **Mục tiêu:** Biết cách đọc TKB, vận dụng để chuẩn bị bài khi đến lớp.  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu TKB lên bảng, hướng dẫn HS cách đọc.  - GV cho HS làm việc cá nhân, đọc nhẩm TKB.  - GV mời một số HS đứng lên đọc TKB, mỗi HS đọc một ngày. GV giúp đỡ HS khi cần thiết.  **3.LUYỆN TẬP:**  **HĐ 2: Cùng bạn hỏi đáp về TKB**  **Mục tiêu:** Luyện tập cách đọc TKB.  **Cách tiến hành:**  - GV cho cả lớp chọn đọc TKB có sẵn trong SGK hoặc đọc TKB thực tế của lớp.  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, hỏi đáp về TKB. GV hướng dẫn HS có thể hỏi về: các tiết học của ngày hôm qua, hôm nay, ngày mai, ngày kia, v.v...  - GV mời một số cặp HS hỏi đáp trước lớp. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **4.VẬN DỤNG:**  **HĐ 3: Nói về những hoạt động muốn học và tham gia trong các tiết Tự học**  **Mục tiêu:** Nói được về những hoạt động muốn học và tham gia trong các tiết Tự học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu YC của BT.  - GV mời một số HS trả lời trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | Hát  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS làm việc cá nhân, đọc nhẩm TKB.  - Một số HS đứng lên đọc TKB, mỗi HS đọc một ngày.  - Cả lớp chọn đọc TKB có sẵn trong SGK hoặc đọc TKB thực tế của lớp.  - HS làm việc theo cặp, hỏi đáp về TKB.  - Một số cặp HS hỏi đáp trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét. |

|  |  |
| --- | --- |
| **MÔN HỌC : TOÁN LỚP 2/1**  **BÀI 30: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 TIẾT theo**  **Ngày thực hiện Thứ Năm ngày 14 tháng 11 /2024** |  |

**I. MỤc tiêu:**

1. **Kiến thức, kĩ năng**

* Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 47 + 5 dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

1. **Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*a. Năng lực:*

Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống, hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng và công cụ toán, năng lực giao tiếp toán học, năng lực mô hình hoá toán học.

*b. Phẩm chất:*Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

1. **Đồ dùng dạy học:**

- **Giáo viên**: Bài giảng điện tử, máy chiếu, phấn màu, …

- **Học sinh:** SGK, vở BT Toán, bộđồ dùng học tập, ...

**III. Các HOẠT đỘng dẠy và hỌc:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  30’ | 1.KHỞI ĐỘNG:  GV tổ chức HS tham gia trò chơi Ong tìm mật liên quan đến các phép tính dưới đây:  a) 27 + 15  b) 43 + 28  c) 47 + 25  d 7 + 5  - GV gọi HS nêu cách đặt tính và cách tính phép cộng 47 + 25  - GV gọi HS nhận xét  2.KHÁM PHÁ:  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới. | - 3 HS lên đặt tính rồi tính.  1-2 HS trả lời miệng.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
|  | * Giới thiệu phép cộng 47 + 5 * Nêu bài toán: Có 47 que tính, thêm 5 que tính nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính? (GV vừa nói vừa cho xuất hiện hình ảnh trên slide) * Cho HS thao tác trên que tính để tìm kết quả. * Gv yêu cầu HS nêu nhiều cách tính. * GV chốt: 7 que tính với 5 que tính được 1 chục que tính và 2 que tính. 4 chục que tính thêm 1 chục là 5 chục và 2 que tính rời ta được 52 que tính. * GV hương dẫn cách đặt tính và tính theo cột dọc: * Yêu cầu HS đặt tính vào bảng con * HS nêu cách đặt tính.   +  47  5  \* 7 cộng với 5 bằng 12, viết 2, nhớ 1. (vừa nói vừa chiếu slide)  \* 4 thêm 1 bằng 5, viết 5.  \* Vậy 47 + 5 = 52  - Yêu cầu HS nêu lại cách tính.  - GV lấy thêm 1 ví dụ nữa (58 + 6) yêu cầu HS đặt tính và tính vào bảng con. 1 HS lên bảng thức hiện và sau đó nhắc lại cách đặt tính và tính.  - GV chốt lại kiến thức | * HS thao tác trên que tính * Nêu cách tính khác nhau. * HS đặt tính vào bảng con. * Viết số 47 ở hàng trên, số 5 ở hàng dưới sao cho chữ số 5 thẳng với chữ số 7. Viết dấu trừ ở giữa hai số. Kẻ đường kẻ ngang thay cho dấu bằng. * Nêu lại cách tính. * HS thực hiện. |
|  | **3.LUYỆN TẬP:**  - GV cho HS đọc YC bài.  - YC HS làm bài vào vở BTT  - Gọi HS chữa bài.  (?) 2 hs Nêu cách thực hiện phép tính?  - GV nhận xét bài làm.  - GV nhấn mạnh và chốt lại cách thực hiện phép tính.  **-**  GV cho HS đọc đề bài.  - Cho HS làm bài vào vở BTT  - 4 HS lên bảng thực hiện.  - Gọi HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - Gọi 1 – 2 HS nêu cách đặt tính và tính.  - GV nhận xét và chốt cách thực hiện tính.  - GV yêu cầu HS nêu đề bài và tìm hiểu kĩ đề toán.  -Yêu cầu HS làm bài vào vở  -Chiếu bài và chữa bài của HS  - Nhận xét bài làm của HS | - 1 HS đọc YC bài.  - HS làm bài vào vở.  - HS chữa bài.  - HS nêu cách thực hiện phép tính từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc đề bài.  - Cả lớp làm bài,  - 4 HS lên bảng làm.  - HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - HS nêu: thực hiện đặt tính thẳng hàng và tính từ hàng đơn vị sang hàng chục.  - Hs lắng nghe.  - HS nêu đề toán, 2 bạn nói cho nhau nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Hs làm bài vào vở  *Bài giải:*  *Khôi bật xa được số*  *xăng-ti-mét là:*  *87 + 5 = 92 (cm)*  *Đáp số: 92cm.*  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu cách giải.  - HS đổi chéo vở chữa bài. |
|  | - GV yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính và thực hiện tính của phép tính 47 - 5  - GV nhận xét tiết học. | - 1 -2 HS nêu.  - HS lắng nghe. |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

……………………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………

MÔN HỌC :TNXH: LỚP 2/1

# **BÀI;ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC TIẾT 1,2**

Ngày thực hiện Thứ Năm ngày 14 tháng 11 năm 2024

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Trường học: Một số sự kiện được tổ chức ở trường.

- Giữ vệ sinh và an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

-Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**\* Năng lực riêng:**

- Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Biết cách nhắc nhở các bạn giữ an toàn khi tham gia hoạt động ở trường.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* KHDH
* Các hình trong SGK.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
* Bộ phiếu ghi tên các sự kiện ở trường.
* Bảng nhóm, bút dạ.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **TIẾT 1** | |
| **5’**  **30’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học (tiết 1)  **II. KHÁM PHÁ;**  **Hoạt động 1: Thi “Hái hoa dân chủ”**  **a. Mục tiêu:**  - Hệ thống lại những kiến thức đã họcvề một số sự kiện được tổ chức ở trường.  - Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc cả lớp***  **C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png**- GV yêu cầu mỗi nhóm lên rút một phiếu, bên trong có ghi một sự kiện được tổ chức ở trường.  ***Bước 2: Làm việc nhóm***  - GV hướng dẫn nhóm trưởng phân công các bạn, mỗi bạn nói về một nội dung như gợi ý trong SGK trang 39: *tên sự kiện, các hoạt động, sự tham gia của học sinh, ý nghĩa, cảm nhận khi tham gia sự kiện đó.*  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV mời các nhóm lần lượt lên trình bày về sự kiện nhóm mình đã rút ra được. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của mỗi nhóm, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.  **3.LUYỆN TẬP:**  **Hoạt động 2: Trình bày về việc giữ vệ sinh và an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường**  **a. Mục tiêu:**  - Hệ thống lại những kiến thức đã học về việc giữ gìn vệ sinh và an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.  - Chia sẻ về những việc em đã làm để giữ vệ sinh và an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV chia nhóm HS:  *+ Nhóm chẵn: Thảo luận chọn một hoạt động ở trường, nêu các việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh trường học khi các em tham gia hoạt động đó.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png*+ Nhóm lẻ: Thảo luận chọn một hoạt động ở trường, đưa ra một tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể gặp khi các em tham gia hoạt động đó và nêu cách phòng tránh.*  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện các nhóm chẵn, nhóm lẻ lên trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, góp ý nội dung và kĩ năng trình bày của các nhóm. | - HS rút phiếu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời:  - *Ngày hội đọc sách:*  *+ Các hoạt động: đọc giới thiệu khai mạc ngày hội đọc sách, văn nghệ, đọc sách, tặng sách, nêu ý nghĩa ngày hội đọc sách.*  *+ Ý nghĩa: giúp các bạn trau dồi thêm kiến thức, hiểu được nhiều hơn về lợi ích của việc đọc sách.*  *+ Sự tham gia của học sinh: đông đảo, nhiệt tình và ý thức cao.*  *+ Cảm nhận: ngày hội đọc sách vô cùng có ý nghĩa, nó giúp chúng ta hình thành thêm tư duy sáng tạo, học hỏi được nhiều điều thú vị.*  *- Ngày Nhà giá Việt Nam:*  *+ Các hoạt động: đọc giới thiệu khai mạc buổi lễ, văn nghệ, tri ân thầy cô.*  *+ Ý nghĩa: giúp các em học sinh hiểu được sâu sắc hơn ý nghĩa ngày nhà giáo, từ đó cố gắng nhiều hơn trong học tập.*  *+ Sự tham gia của học sinh: đông đảo và ý thức cao.*  *+ Cảm nhận: đó là 1 buổi lễ vô cùng có ý nghĩa, giúp học sinh chúng ta nâng cao ý thức trong học tập, cũng như biết ơn thầy cô nhiều hơn, từ đó có sự nỗ lực trong học tập, nâng cao ý thức của bản thân.*  - HS thảo luận theo nhóm, thực hiện yêu cầu.  - HS trình bày:  *- Giữ vệ sinh*  *+ Những việc không nên làm: Không vứt rác bừa bãi, không viết lên bàn ghế,...*  *+ Những việc nên làm: vứt rác đúng nơi quy định; thường xuyên lau dọn lớp học, dọn vệ sinh sân trường cũng như lớp học....*  *- Giữ an toàn*  *+ Tình huống, nguy hiểm, rủi ro: rượt đuổi nhau, chơi trò kéo co,...*  *+ Cách phòng tránh: Kiểm tra sân chơi, thực hiện đúng luật chơi, kiểm tra độ bền chắc của dây.* |
|  | **TIẾT 2** | |
| **5’**  **30’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học (tiết 2)  **II. KHÁM PHÁ;**  **Hoạt động 3: Thi “Hùng biện”**  **a. Mục tiêu:** rèn luyện kĩ năng trình bày, phân tích vấn đề.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV hướng dẫn HS: Nhóm trưởng điều khiển các bạn cùng *phân tích lợi ích của việc đã làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường và tập trình bày.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời mỗi nhóm cử một đại diện vào “Ban giám khảo”. Với sự giúp đỡ của GV, “Ban giám khảo” sẽ đưa ra tiêu chị chấm điểm cho cuộc thi “Hùng biện”.  - Trưởng ban “Ban giám khảo” sẽ phổ biến tiêu chí và tổ chức mời các nhóm lên trình bày: sự rõ ràng C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.pngcủa lời nói, bày tỏ cảm xúc, sử dụng ngôn ngữ cơ thể.  - Kết thúc cuộc thi, “Ban giám khảo” sẽ tuyên dương nhóm đạt giải.  3.LUYỆN TẬP:  **Hoạt động 4: Đóng vai**  **a. Mục tiêu:** Biết cách nhắc nhở các bạn giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png***b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc cá nhân***  - Từng cá nhân đọc câu hỏi 1, 2 SGK trang 40:  *+ Bạn nào trong hình dưới đây có thể bị nguy hiểm, rủi ro khi đi tham quan?*  *+ Em sẽ khuyên bạn đó điều gì để bạn không gặp nguy hiểm?*  ***Bước 2: Làm việc nhóm***  - GV hướng dẫn HS:  + Chỉ ra bạn có thể gặp nguy hiểm và đưa ra lời khuyên với bạn.  + Phân vai và tập đóng vai trong nhóm.  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  ***-*** GV mời các nhóm lên bảng đóng vai.  - HS nhóm khác, GV nhận xét, góp ý cho lời khuyên của từng nhóm | - HS trình bày: *Thực hiện vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường học không chỉ là việc riêng của đội lao công. Bằng cách giữ gìn vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường học, bạn sẽ tự hào về hình ảnh của trường và sẽ có được trải nghiệm quý giá khi quan tâm đến môi trường sống. Chúng tôi đã nhắc nhở nhau cùng giữ vệ sinh, làm sạch giày dép mỗi khi vào lớp sau giờ thể dục, vứt rác vào sọt rác mỗi khi các bạn tổ chức sinh nhật ở lớp, sắp xếp gọn gàng sách đã mượn ở thư viện,...Dù làm những việc nhỏ mỗi ngày hay tham gia chiến dịch vệ sinh của trường, bạn sẽ góp phần giữ trường lớp luôn sạch đẹp!*  - HS đọc câu hỏi.  - HS trả lời:  *- Bạn nam đưa chân xuống cầu có thể gặp nguy hiểm, rủi ro khi đi tham quan.*  *- Em sẽ khuyên bạn đó không nên đưa chân xuống cầu như vậy, vì rất dễ trượt chân hoặc sẩy tay sẽ rơi xuống hồ nước và có thể nguy hiểm đến tính mạng.* |

**MÔN HỌC:TIẾNG VIÊT: LỚP 2/1**

## BÀI VIẾT 2: KỂ VỀ MỘT NGÀY ĐI HỌC TIẾT 1

## Ngày thực hiện Thứ Sáu, ngày 15 tháng 11/2024

1. **MỤC TIÊU**

|  |
| --- |
| **1. Kiến thức, kĩ năng**  - Kể được với các bạn về một ngày đi học ở trường.  - Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.  - Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.  - Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết viết lại đoạn văn (4-5 câu) kể về một ngày đi học vui.  **2. Năng lực**  - Hình thành các năng lực chung; phát triển năng lực ngôn ngữ; năng lực văn học (biết trình bày cảm xúc, niềm vui khi đi học. Diễn đạt khá trôi chảy đoạn văn). Góp phần hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực tự chủ, tự học của học sinh.  **3. Phẩm chất**  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.  **4. Nội dung tích hợp (nếu có)**  ………………………………………………………………………………………………………………………… |

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- VBT.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**IV. CÁC HỌA ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’**  **30’** | **1.KHỞI ĐỘNG:**  **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2.KHÁM PHÁ:**  **Thực hành kể chuyện**  **HĐ 1: Kể với bạn về một ngày đi học ở trường (BT 1)**  **Mục tiêu:** Kể được với bạn về một ngày đi học ở trường.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm  - GV mời một số HS kể chuyện trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  ***3.LUYỆN TẬP:***  **HĐ 2: Dựa vào những điều đã kể ở BT 1, viết 4 – 5 câu về một ngày đi học yêu thích**  **Mục tiêu:** Biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một tiết học yêu thích.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS xác định YC của BT . GV hướng dẫn HS: Dựa vào câu chuyện các em vừa chuẩn bị ở BT 1, bây giờ các em hãy viết lại thành một đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một tiết học em thích.  - GV mời một số HS viết bài của mình lên bảng. GV nhận xét, sửa bài. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm.  - Một số HS kể chuyện trước lớp.  - Cả lớp và GV nhận xét.  - HS xác định YC của BT 2.  - Một số HS viết bài lên bảng. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài. |

|  |  |
| --- | --- |
| **MÔN HỌC: TOÁN LỚP 2/1**  **BÀI 31: LUYỆN TẬP Tiết 1**  **Ngày thực hiện Thứ Sáu ngày 15 tháng11 năm 2024** |  |

**I. MỤc tiêu:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Thực hành cộng có nhớ trong phạm vi 100.

- Vận dụng trong tính toán và giải quyết các vấn đề thực tế.

**2. *Phát triển năng lực, phẩm chất***

*a. Năng lực:*

Thông qua hoạt động thực hành tính toán các phép cộng có nhớ trong phạm vi

100, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề.

*b. Phẩm chất:*Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ dùng dẠy hỌc:**

**1. Giáo viên:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …Thẻ phép tính và thẻ số để HS thực hiện bài 3

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở bài tập toán, bút, nháp, …

**III. Các hoAt đỘng dẠy và hỌc:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 10’  25’ | 1. KHỞI ĐÔNG:   GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng*  Câu 1. Chữ số bị che khuất trong phép tính sau là số nào?    A. 1 B. 2 C. 3 D. 4  Câu 2. Kết quả của phép tính  37 + 24 là:  A.51 B. 61 C. 52 D. 62  Câu 3. Phép tính nào đúng?  A. B.  C. D.  Vì sao con chọn đáp án D?   * *Khi đặt tính cần đặt tính thẳng hàng và thực hiện tính từ phải qua trái.*   *2.KHÁM PHÁ:*  -Dẫn chuyển vào bài mới : Luyện tập (tiết 1)  - GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng: *Luyện tập (tiết 1)*  *3.LUYỆN TẬP:* | -Hát  HS chuẩn bị thẻ chữ cái A, B, C, D để chơi.  - HS chọn đáp án C  - HS chọn đáp án B  - HS nêu: Vì phép tính D đặt tính và tính đúng.  - HS nêu lại tên bài, ghi bài vào vở |
|  | -Yêu cầu cả lớp đọc thầm đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS làm bài vào VBT  - Gọi HS chữa bài nối tiếp theo hàng dọc (ngang)  - GV nhận xét  \* GV gọi 2 HS nêu cách thực hiện 2 phép tính  37 + 28 và 78 + 6  - Con có nhận xét gì về dãy tính phần a và dãy tính phần b?  - GV chốt | - HS đọc đề bài  - HS nêu (Tính)  - HS làm bài vào VBT  -HS chữa bài nối tiếp  - 2HS nêu cách tính  -HS nêu: Dãy tính phần a là phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 dạng số có 2 chữ số cộng với số có 2 chữ số.  Dãy tính phần b là phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 dạng số có 2 chữ số cộng với số có 1 chữ số. |
|  | -Yêu cầu HS đọc thầm đề bài.  -Bài có mấy yêu cầu? Đó là gì?  - Yêu cầu HS thực hiện đặt tính và tính vào VBT  - Gọi một số HS lên bảng làm bài  - Yêu cầu HS đọc bài làm của mình (Nêu cách đặt tính và các bước thực hiện tính)  - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.  - Gv chốt đáp án rồi yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra kết quả cho nhau. | -Hs đọc thầm đề bài  - HS nêu: (Bài có 2 yêu cầu: Đặt tính và tính)  - HS làm bài vào VBT  - HS lên bảng chữa bài  - Hs lắng nghe và nhận xét bài làm của bạn trên bảng  - HS đổi vở, kiểm tra kết quả cho nhau. |
|  | - Gọi HS đọc đề bài .  (?) Đề bài cho biết gì và hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  - GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - GV đánh giá HS làm bài.  4.VẬN DỤNG: | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm.  - HS trả lời  - HS suy nghĩ và thực hiện bài giải.  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe. |
|  | GV hỏi:  - Hôm nay con học bài gì?  - Con thích nhất điều gì trong tiết học này?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.  - Chuẩn bị bài Luyện tập(tiết 2) | **-** HS nêu ý kiến  - HS lắng ghe |

***Rút kinh nghiệm sau tiết dạy (nếu có):***

………………………………………………………………………………………..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# **MÔN HỌC: HĐTN:**

# **SINH HOẠT LỚP**

# **THỰC HÀNH CHĂM SÓC CÂY XANH**

Ngày thực hiện Thứ Sáu ngày 15/11/2023

1. **MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Biết chuẩn bị các dụng cụ để chăm sóc cây xanh.

- Bước đầu biết cách sử dụng một số dụng cụ lao động an toàn.

- Hiểu được ý nghĩa của việc trồng và chăm sóc cây xanh.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và thực hiện tốt nội dung trong bài học. Biết tổ chức thảo luận nhóm, phân công thành viên của nhóm thực hiện trò chơi; biết điều hành trò chơi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm yêu cây cối , có ý thức tích cực chăm sóc cây xanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**\* Tích hợp giáo dục địa phương:**

- Nêu được một số loại cây trồng phổ biến nơi em sống.

- Bày tỏ được tình cảm, suy nghĩ tích cực về thiên nhiên và môi trường quê em.

- Đề xuất và thực hiện một số việc làm phù hợp để giữ gìn và bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên quê em.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* KHDH
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

* SGK.
* Dụng cụ lao động để chăm sóc cây xanh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **30’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Thực hành chăm sóc cây xanh.  **IIKHÁM PHÁ:**  **a. Mục tiêu:** HS chia sẻ được cảm nghĩ sau khi thực hành hoạt động chăm sóc cây xanh.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Các nhóm thực hành chăm sóc cây xanh:***  - GV tổ chức cho HS chăm sóc các khu vực cây xanh của trường.  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.png*- GV hướng dẫn các nhóm HS *sử dụng các dụng cụ lao động cần thiết đã chuẩn bị để thực hiện việc chăm vườn cây xanh theo kế hoạch, nhiệm vụ được giao.*  - GV theo dõi, quan sát và giúp đỡ các nhóm trong quá trình thực hiện.  - GV lưu ý HS sau khi khi kết thúc hoạt động thực hành chăm vườn cây xanh:  *+ Dọn rửa, sắp xếp lại các dụng cụ lao động đã sử dụng.*  *+ Rửa chân tay sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh cá nhân.*  ***(2) Chia sẻ cảm nghĩ***  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về kết quả thực hiện nhiệm vụ:  *+ Em đã làm gì để chăm sóc vườn cây xanh?*  *+ Trong quá trình chăm sóc cây xanh, em có gặp khó khăn gì không?*  *+ Em có cảm xúc như thế nào sau buổi lao động ý nghĩa này.*  *+ Trong thời gian tới, em và các bạn sẽ làm gì để chăm sóc cây xanh?*  - GV nhắc nhở HS về nhà cùng với người thân chăm sóc cây xanh ở gia đình.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png | - HS thực hiện nhiệm vụ chăm sóc vườn cây xanh.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chia sẻ cảm nghĩ.  - HS thực hiện hoạt động ở nhà. |